

Biến tần Hybrid dân dụng 1 pha áp thấp



X1-RENO-LV

8kW



Quản lý thông minh

- Quản lý tải thông minh
- Giám sát và vận hành, bảo trì trên nền tảng đám mây
- Quét MPP toàn diện, tối ưu năng lượng từ PV



Độ tin cậy cao

- Cảm biến nhiệt tại cổng đấu nối battery
- Chuẩn bảo vệ IP66
- Chống sét lan truyền Type II SPD phía AC&DC
- Chống lỗi hồ quang AFCI (tùy chọn)*



Hiệu suất vượt trội

- Quá tải 200% và công suất đầu vào PV 200%
- Dòng điện đầu vào PV tối đa 36A mỗi MPPT
- Điện áp khởi động thấp giúp tăng hiệu quả khai thác năng lượng
- Đầu ra EPS lên tới 200% trong 10s
- Thời gian chuyển mạch cấp UPS < 4 ms



Khả năng mở rộng linh hoạt

- Kết nối song song tối đa 5 bộ cho hệ thống hòa lưới và độc lập
- Tương thích với nhiều loại pin lưu trữ áp thấp từ bên thứ ba
- Hỗ trợ chức năng micro-grid, hỗ trợ máy phát điện, vận hành linh hoạt*

*Tinh năng sẽ được nâng cấp trong tương lai

X1-RENO-8.0-LV

DỮ LIỆU ĐẦU VÀO PV	
Công suất PV tối đa khuyến nghị	16 kWp
Điện áp đầu vào PV tối đa ^①	500 V
Điện áp đầu vào PV định mức	360 V
Dải điện áp PV	60 ~ 480 V
Điện áp khởi động	80 V
Số MPPT / Số chuỗi trên mỗi MPPT	2 (2/2)
Dòng điện đầu vào tối đa mỗi MPPT	36 A / 36 A
Dòng ngắn mạch tối đa trên mỗi MPPT	45 A / 45 A
DỮ LIỆU ĐẦU VÀO & ĐẦU RA AC (ON-GRID)	
Công suất đầu ra định mức	8 kW
Dòng điện đầu ra định mức	34.8 A@230 V
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	8.8 kVA
Dòng điện đầu ra liên tục tối đa	38.3 A@230 V
Điện áp AC định mức	220 / 230 / 240 V
Công suất biểu kiến đầu vào AC tối đa	11 kVA
Dòng điện đầu vào AC tối đa	47.9 A@230 V
Dòng AC liên tục tối đa (từ lưới đến tải)	50 A
Tần số	50 Hz / 60 Hz
Dải tần số AC ^②	50±5 Hz / 60±5 Hz
Dải điều chỉnh hệ số công suất	~ 1 (0.8 lagging to 0.8 leading)
THDi(công suất định mức)	< 3%
DỮ LIỆU BATTERY	
Loại battery	LFP / Acid- chì
Dải điện áp battery	40 ~ 60 V
Dòng sạc/ xả tối đa	190 A / 190 A
DỮ LIỆU ĐẦU RA EPS (OFF-GRID/ VỚI BATTERY)	
Điện áp đầu ra EPS định mức, tần số	230 V, 50 Hz / 60 Hz
Công suất đầu ra EPS định mức	8 kVA
Công suất đầu ra EPS đỉnh	16 kVA Gấp đôi công suất định mức trong 10s
Thời gian chuyển mạch	< 4 ms
HIỆU SUẤT	
Hiệu suất tối đa	97.6%
Hiệu suất châu Âu	97.0%
MÔI TRƯỜNG	
Bảo vệ chống thâm nhập	IP66
Phạm vi nhiệt độ hoạt động	-40°C ~ 60°C (> 45°C derating)
Độ cao hoạt động tối đa	3000 m
Độ ẩm tương đối	4 ~ 100%RH (condensing)
Cấp điện áp	Mains: III, Battery: II, PV: II
THÔNG TIN CƠ BẢN	
Kích thước (W × H × D)	420 × 528.4 × 209mm
Khối lượng tịnh	26.3kg
Phương pháp làm mát	Làm mát bằng quạt
Giao thức truyền thông	CAN, RS485, USB, DI/DO
Màn hình hiển thị	LCD
Cấu trúc liên kết	Không cách ly cho phía PV / HF cho phía battery
Tiêu chuẩn	NRS 097-2-1, IEC61727, IEC62116, INMETRO, IEC/EN 62109-1/-2
BẢO VỆ	
Bảo vệ	Bảo vệ quá áp / thấp áp, Bảo vệ cách ly DC, Bảo vệ ngược cực DC, Giám sát lưới điện, Giám sát dòng rò DC, Giám sát dòng hồi ngược, Bảo vệ quá nhiệt
Phương pháp cách ly chủ động	Dịch chuyển tần số
Bảo vệ chống sét lan truyền	DC: Type II, AC: Type II
Bộ ngắt mạch do hồ quang (AFCI)	Tùy chọn

① Điện áp đầu vào tối đa là giới hạn trên của điện áp DC. Bất kỳ điện áp DC đầu vào nào cao hơn có thể sẽ làm hỏng inverter.

② Dải tần số AC có thể thay đổi tùy theo quy định mã lưới điện của từng quốc gia